

Kết hợp tranh đấu chính trị với tranh đấu pháp lý

Trần Thanh Hiệp

Chủ tịch Trung Tâm Việt Nam về Nhân Quyền

Paris

Trong hơn 35 năm qua, vì những hạn chế đương nhiên do sự kiện địa bàn tranh đấu phải thay đổi từ quốc gia sang quốc tế, cuộc chiến đấu chống độc tài toàn trị tàn dư cộng sản ở trong nước tiếp tục ở ngoài nước đã chỉ được tiến hành dưới những hình thức chính trị là chính.

Bộ phận mới ra đời của dân tộc, những cộng đồng người Việt tị nạn, họp thành khối 3 triệu người, vì sinh sống và lập nghiệp ở nước ngoài đã không có khả thể hành động nào khác hơn tố cáo, lên án độc tài phi dân quyền, phi nhân quyền và đưa ra yêu sách phải thiết lập cho đất nước một trật tự xã hội mới, trên cơ sở dân chủ tự do đa nguyên pháp trị.

Nói cách khác, những tác nhân lịch sử mới này, trên những địa bàn cư trú mới không còn là bản địa nữa, đã chỉ có thể từ bên ngoài gián tiếp đi vào cuộc vận động lịch sử thay đổi vận mạng đất nước ở bên trong. Đó là cách ứng xử thích hợp nhất trong tình trạng thực tế họ tạm thời bị mất quyền trực tiếp tham dự việc hành sử chủ quyền quốc gia mà một trong những thẩm quyền cơ bản là làm ra những qui phạm pháp lý về dân quyền và nhân quyền để điều hành và ổn định đời sống xã hội bằng luật pháp và công lý.

Nhân loại đã bước qua ngưỡng cửa thiên niên kỷ thứ ba được mười năm và đã mang theo trong cuộc hành trình này nhiều phát minh mới trong đó phải kể những chủ trương hoàn thiện việc đưa pháp luật vào chính trị, kết hợp nhân quyền với dân chủ. Từ hơn hai thập niên qua, Liên Hiệp Quốc đã có rất nhiều quyết nghị đúc kết và thể hiện nhiều xu hướng, học lý luật học, chính trị học mới, bổ sung cho nội dung của một nhân quyền phổ quát hàng đầu của các dân tộc là quyền Dân Tộc Tự Quyết.

Chính thức ra đời vào giữa thập niên 1960 như đã được ghi vào trong cả hai Công ước quốc tế về nhân quyền (quyền dân sự và chính trị và quyền kinh tế, xã hội và văn hóa), quyền Dân Tộc Tự Quyết khởi đầu đã được quan niệm như một quyền *tập thể và đối ngoại* của một dân tộc. Hiểu như vậy thì quyền này là quyền của một dân tộc được sống độc lập. Thành tích rực rỡ của nó là đã tạo ra một động lực đẩy lên phong trào giải thực và vào thời điểm hai thập niên 1960, 1970 đã thanh toán cho nhân loại họa thực dân. Riêng dân tộc Việt Nam, sau khi đã thu hồi độc lập năm 1945, trong khuôn khổ Hiệp định Paris năm 1973 chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình cho Việt Nam, cả hai miền Bắc và Nam với sự bảo đảm quốc tế của 15 quốc gia trong đó có 5 thành viên của Hội đồng Bảo An, đã ký kết công nhận và cam kết tôn trọng quyền tự quyết của toàn dân (điều 1) và, đặc biệt, quyền tự quyết của nhân dân miền Nam Việt Nam (điều 9). Đúng về mặt luật học mà xét thì hai điều khoản này là nút biến chuyển bổ sung cho nội dung của Quyền Dân Tộc Tự Quyết, mang lại cho quyền này thêm một kích thước mới, kích thước *cá thể và đối nội*, hiểu theo nghĩa mọi người dân trong một nước đều được quyền sống dưới một chế độ đích thực dân chủ.

Thời đại đang mở ra cho dân tộc Việt Nam những triển vọng tranh đấu mới. Với quy chế - thực tế - đặc biệt, một nước hai bộ phận trong và ngoài nước, dân tộc Việt Nam nên khai thác tốt những lợi thế quốc tế đồng thời vận dụng óc sáng tạo chính trị cũng như luật học để kiến tạo toàn sự nghiệp dân chủ hóa đất nước. Hai địa bàn đấu tranh quốc tế và quốc nội cần được liên kết thành một địa bàn thống nhất, hai phương thức tranh đấu chính trị và pháp lý phải được kết hợp để mở ra một cuộc phản công có qui mô, với mũi nhọn pháp lý, phá vỡ thế chủ động chính trị áp đặt bằng bạo lực của tập đoàn cầm quyền đảng trị Hà Nội.

Trên địa bàn đấu tranh quốc tế, những người Việt có quốc tịch của nước định cư, hay có tư cách cư dân hợp lệ, hợp lực với những người Việt tị nạn cộng sản, có thể dựa vào quốc tế công pháp và luật pháp nước sở tại để đánh bại ý đồ mở rộng nền thống trị cộng sản phi dân quyền, phi nhân quyền, phi công lý, phi đạo lý ra khỏi lãnh thổ Việt Nam mà tập đoàn cầm quyền Hà Nội đang tạm chiếm. Quan hệ ngoại giao không dung dưỡng những hành vi chính trị mượn vỏ đặc miễn ngoại giao để làm điều phi pháp ngoài giới hạn của quyền lãnh ngoại. Quan hệ lãnh sự buộc rằng việc bảo vệ quyền lợi của kiều dân phải tiến hành trong sự tôn trọng triệt để luật pháp nước sở tại. Riêng đối với trường hợp cộng đồng người Việt sống trên đây Mỹ thì đã đến lúc phải đòi hỏi sự áp dụng một cách công bình Hiệp ước Thương mại song phương Mỹ-Việt, nghĩa là hai chiều chứ không thể chỉ một chiều hoàn toàn có lợi cho riêng Hà Nội. Nói tóm lại, trước tình huống mới, phải tăng cường hiệu lực cho những cuộc tranh đấu chính trị bằng sự vận dụng luật pháp nước sở tại, ngăn chặn sự xâm nhập cộng sản qua hình thức xuất cảng cơ cấu chính trị hành chính, tình báo, Mặt Trận Tổ Quốc v.v... của cộng sản, quấy phá môi trường sinh sống trong hòa bình và tự do của người Việt ở nước ngoài. Tức là không cho Đảng cộng sản Việt Nam, tàn dư của cộng sản

t toàn trị quốc tế đã sụp đổ từ cuối thập niên 1980, còn được phép công khai hay lén lút hoạt động trên địa bàn cư trú của người Việt ở hải ngoại. Chỉ có những biện pháp pháp lý mới đạt được những công hiệu này.

Trên địa bàn đấu tranh quốc nội, trước bước leo thang đàn áp dân chủ trắng trợn và hoàn toàn phi pháp dưới ánh sáng luật quốc tế về nhân quyền mà Hà Nội từ năm 1982 đã cam kết tôn trọng, cuộc vận động dân chủ hóa đất nước cần được tái phối trí, vừa bí mật vừa công khai, cho thích hợp với những điều kiện chủ quan và khách quan, Tất yếu sẽ phải có một dự án chính trị cho một nước Việt Nam mới với một chính thể dân chủ hậu toàn trị và dưới một chế độ dân chủ tự do và pháp trị, có những bảo đảm pháp định công nhận, tôn trọng và phát huy dân quyền, nhân quyền. Một dự án như vậy hiện đã được manh nha và áp ủ để đột xuất khi đến thời điểm thích đáng. Nhưng trước mắt phải đối phó với những hành động đàn áp tàn bạo của bộ máy kìm kẹp cộng sản, và nhất là để bảo toàn chủ lực tranh đấu dân chủ còn đang ở vào tiềm thế, có thể lấy hai sáng kiến tranh đấu pháp lý mới.

Một, khai thác triệt để những lỗ hổng trong hệ thống luật hình sự đương hành ở trang nước cho phép người dân ôn hòa đòi quyền dân chủ mà chế độ không truy tố được.

Hai, dùng quyền khiếu kiện hiến định để đòi Nhà nước phải áp dụng Bộ luật hình sự 1985, được sửa đổi và bổ sung năm 2000, đối với những đảng viên cộng sản có chức vụ trong các ngành công an, tòa án, hành chính, lập pháp, kinh tế v.v... để trừng trị những tội phạm đã được dự liệu trong bộ luật ấy. Cho đến nay, nó chỉ được dùng để đàn áp những người dân vô tội nhưng muốn có dân chủ.

Đã đành là bộ máy cầm quyền Hà Nội vẫn có thể tiếp tục “lì” như hiện nay để không phải xuống thang đàn áp. Nếu quả thật vậy thì Hà Nội sẽ phải trả một giá trước dư luận quốc tế còn đắt hơn giá đã trả trong đợt đàn áp mới đây, với những bản án Nguyễn Xuân Nghĩa, Trần Huỳnh Duy Thức, Lê Công Định, Nguyễn Tiến Trung, Phạm Thanh Nghiên, Trần Khải Thanh Thủy v.v... Và cộng đồng người Việt hải ngoại sẽ có thêm cơ sở vững chắc để vận động cô lập hóa Hà Nội trên trường quốc tế.

Nói tóm lại, những người Việt dân chủ trước hiện tình quốc tế, quốc nội, đang có những khả năng tranh đấu mới để chuyển hóa dưới đủ mọi hình thức, độc tài đảng trị thành dân chủ chính thống. Đó là con đường điều chỉnh cuộc tranh đấu thuần túy chính trị của hơn 35 năm nay để chuyển hướng sang cuộc tranh đấu cho Nhân Quyền, trên cơ sở luật quốc tế về nhân quyền trong đó chính trị đã được kết hợp với pháp lý và địa bàn đấu tranh quốc tế với địa bàn đấu tranh quốc nội đã thống nhất thành một địa bàn của sinh hoạt dân chủ văn minh./.